TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-KDTM	*TT, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 40/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NNPTNT VN (gọi tắt là A.bank)

Địa chỉ: Số 02 LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T. Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu T. Giám đốc, *(văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).*

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho cho bà Đinh Thị Thuý H. Phó phòng khách hàng và kinh doanh Ngân hàng A.bank *(văn bản uỷ quyền số 19/UQ-NHNo HL ngày 01/8/2019).*

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1959 và bà Phùng Thị C, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã ĐT, huyện TT, TP Hà Nội.

Bà C uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Bùi Văn B, *(văn bản uỷ quyền ngày 14/5/2020).*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Bùi Văn H, sinh năm 1982; chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; anh Bùi Văn H1, sinh năm 1985; chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985; cụ Đặng Thị L, sinh năm 1936; cháu Bùi Văn Đ, sinh năm 2004; cháu Bùi Thành N, sinh năm 2007; cháu Bùi Thị Phương L, sinh năm 2020; cháu Bùi Ánh N, sinh năm 2014 và cháu Bùi Thị Q, sinh năm 2018.

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã ĐT, huyện TT, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Bùi Văn Đ, Bùi Thành N và Bùi Thị Phương L là anh Bùi Văn H và chị Hoàng Thị H (bố mẹ đẻ).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Bùi Ánh N và Bùi Thị Q là anh Bùi Văn H1 và chị Nguyễn Thị Kim T (bố mẹ đẻ).

Anh H, chị H, anh H1, cụ L và chị T uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Bùi Văn B, *(văn bản uỷ quyền ngày 29/5/2020).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Văn B và bà Phùng Thị C xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng A.bank số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/6/2020 là: 758.145.821đ (*bảy trăm năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm hai mốt đồng*) bao gồm: Nợ gốc 495.000.000 đồng, lãi trong hạn 210.458.835 đồng, lãi quá hạn 52.686.986 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 16/6/2020. Lịch trình thanh toán cụ thể như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2020 ông B, bà C thanh toán số tiền 3.000.000 đồng, được trừ vào tiền gốc.

Kể từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 7 năm 2041, mỗi tháng ông B, bà C thanh toán 3.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng, được trừ vào tiền gốc.

Hết ngày 25/8/2041 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 2015LAV201601387 ngày 09/6/2016.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông B, bà C vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A.bank theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.bank.

2.2. Sau khi ông B, bà C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A.bank phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 759585 cho ông Bùi Văn B và bà Phùng Thị C.

2.3. Trong trường hợp ông B, bà C không chịu thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ đã nêu trên trong bất kỳ giai đoạn nào thì Ngân hàng A.bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 6, tờ bản đồ số: 36, diện tích 405m^2, tại thôn TĐ, xã ĐT, huyện TT, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 759585, vào sổ cấp giấy chứng nhận: H.00583/QSDĐ/1881/QĐ-UB do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) cấp ngày 09/10/2007, cho ông Bùi Văn B và bà Phùng Thị C, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1557/2014/HĐTC, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/7/2014 tại Văn phòng công chứng TT, thành phố Hà Nội, để thu hồi nợ.

2.4 Về án phí: Ông Bùi Văn B và bà Phùng Thị C chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.162.000 đ (*mười bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Xét ông B, bà C là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã ĐT, huyện TT nên miễn toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho ông B, bà C.

Hoàn trả Ngân hàng A.bank số tiền 15.231.000đồng (*mười lăm triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AB/2014/07338 ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết